TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/DS-ST
Ngày 10/8/2017
V/v "*Tranh chấp kiện đòi tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Chuyên.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Phan Ngọc Lợi**
2. **Bà Trần Thu Hận**

- ***Thư ký phiên tòa***: **Bà Huỳnh Thị Phượng** là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2017/TLST ngày 02 tháng 3 năm 2017 về "tranh chấp kiện đòi tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ông Hồ Văn H**; sinh năm: 1956; Địa chỉ: Khu phố 5,6 thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. *Bị đơn*: **Ông Trần Việt Th;** sinh năm: 1953; Địa chỉ: ấp Hai T, xã Ngọc H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/2/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ Văn H trình bày: Vào năm 2014 tôi có cho ông Trần Việt Th mượn số tiền 57.000.000 đồng và sau đó đến năm 2016 cho mượn thêm 4.000.000 đồng. Tổng cộng 61.000.000 đồng, hai bên không làm biên nhận. Đến ngày 11/8/2016 tôi đến gặp ông Th yêu cầu trả số tiền trên thì ông Th viết biên nhận hẹn đến ngày 11/9/2016 sẽ trả đủ cho tôi nhưng ông Th vẫn không thực hiện. Đến ngày 5/9/2016 thì tôi gặp ông Th tiếp tục yêu cầu thanh toán và ông lại tiếp tục hẹn trả vào ngày 15/10/2016. Ông Th có viết giấy cam kết tại Công an xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang, đồng thời có đại diện công an xã xác nhận vào giấy cam kết, thỏa thuận giữa hai bên nhưng cho đến nay thì ông Th không trả cho tôi.

Nay tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Việt Th trả cho tôi số tiền 61.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với ông Trần Việt Th, sau khi Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên hòa giải nhưng ông Trần Việt Th không làm bản tự khai, ông có nộp cho Tòa án hai đơn xin gia hạn thời gian giải quyết vào ngày 10/3/2017 và ngày 4/5/2017 để ông thỏa thuận với ông Hồ Văn H. Theo như lời trình bày của ông Hồng thì kể từ ngày Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay ông Th chưa gặp ông để thỏa thuận trả khoản tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Ông Trần Việt Th với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng ông Th không làm bản tự khai, không tham gia phiên hòa giải, phiên tòa, vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của ông Th không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Th.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H đối với ông Trần Việt Th về việc ông Th mượn của ông H số tiền 61.000.000 đồng vào năm 2014, ông H đã nhiều lần yêu cầu ông Th trả số tiền trên nhưng ông Th chỉ hứa mà không thực hiện. Tại biên bản nhận nợ đề ngày 11/8/2016 ông Th thừa nhận số nợ trên và cam kết đến ngày 11/9/2016 sẽ thanh toán và lần cuối cùng ông Th tiếp tục hẹn trả là ngày 15/10/2016, việc ông Th cam kết trả nợ có đại diện trưởng công an xã V, huyện Th, tỉnh Hậu Giang chứng kiến và ký xác nhận vào tờ cam kết giữa bà T và ông Th vào ngày 5/9/2016. Sau đó, ông Th vẫn không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với ông H nên ông H khởi kiện là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9 của Bộ luật dân sự năm 2005. Xử buộc ông Trần Việt Th phải trả cho ông Hồ Văn H số tiền 61.000.000 đồng. Ông H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 của Bộ luật sự năm 2015.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 02 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của ông H được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông H là 1.525.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002301 ngày 02/3/2017 của Chi cục thi hành án huyện Giồng Riềng.

Ông Th phải chịu án phí giá ngạch 5% là : 61.000.000 đồng x 5% = 3.050.000 đồng.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d khoản 02 Điều 9 của Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 02 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn H đối với ông Trần Việt Th.

Xử buộc ông Trần Việt Th phải trả cho ông Hồ Văn H số tiền 61.000.000 đồng (sáu mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 của Bộ luật sự năm 2015.

- Về án phí: Hoàn trả lại cho H tiền tạm ứng án phí: 1.525.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002301 ngày 02/3/2017 của Chi cục thi hành án huyện Giồng Riềng.

Ông Th phải chịu án phí giá ngạch 5% là 3.050.000 đồng.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày. Ông H được tính kể từ ngày tuyên án, ông Th được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng